

Số 417/2024/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số 516/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024 giữa nguyên đơn: Chị **Vũ Vân A**, sinh năm 1990; cư trú **tổ D, phường T, thành phố T** và bị đơn anh Anh **Trần Tuấn A1**, sinh năm 1990, cư trú **tổ G, phường P, thành phố T**

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 54, 55, 56, 57, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về Hôn nhân và gia đình thụ lý số 516/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Vân A**, sinh năm 1990

Nơi cư trú **tổ D, phường T, thành phố T**

Bị đơn: Anh **Trần Tuấn A1**, sinh năm 1986

Đều cư trú **tổ 07, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị **Vân A** và anh **Tuấn A1** đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Hai bên thống nhất thỏa thuận anh **Trần Tuấn A1** nuôi con chung cháu **Trần Bảo A2**, sinh ngày 15/7/2017; chị **Vũ Vân Anh** n cháu **Trần Vũ Bảo A3**, sinh ngày 23/6/2020 đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Chị **Vân A** và anh **Tuấn A1** có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Hai bên đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị **Vân A** nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước (chuyển từ tạm ứng án phí sang), hoàn trả chị **Vân A** 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003171 ngày 13/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- UBND P. Phan Đình Phùng, TPTN
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thu Huệ